

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thị trấn Thịnh Long đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hải Hậu lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu về Kế hoạch chuyển đổi số huyện Hải Hậu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long ban hành Kế hoạch chuyển đổi số thị trấn Thịnh Long đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và định hướng, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên và phân công cụ thể cho các ban ngành chuyên môn liên quan nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu của nhiệm vụ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hải Hậu lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu về Kế hoạch chuyển đổi số huyện Hải Hậu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Đổi mới tư duy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các cấp, các ngành trong thực hiện chuyển đổi số, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Đổi mới hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc của cơ quan chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức, lối sống, làm việc của người dân, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ; Nghị quyết số 09-NQ/TU; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, xác định lộ trình rõ ràng, hợp lý để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành của thị trấn để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của thị trấn.

- Thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo tính kế thừa, tính thống nhất với những kết quả đạt được trong quá trình xây dựng, phát triển chính quyền điện tử thị trấn. Tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của các cấp; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở mỗi ban, ngành của thị trấn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các Ban, ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Chuyển đổi số trên cơ sở nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, phát huy quyền làm chủ của người dân và phục vụ người dân được tốt hơn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đẩy mạnh chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng nhanh và bền vững dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống và phúc lợi của người dân. Phấn đấu đến năm 2030, Thịnh Long hoàn thành chuyển đổi số gắn với các dịch vụ đô thị thông minh kết nối đồng bộ với huyện, tỉnh, Trung ương và hệ thống đô thị thông minh trên toàn quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Thị trấn Thịnh Long phấn đấu trong nhóm dẫn đầu của huyện về chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

- Về phát triển chính quyền số:

+ Duy trì 100% thủ tục hành chính của thị trấn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (trừ một số thủ tục hành chính có tính chất đặc thù, có quy định riêng) và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 85% hồ sơ công việc của thị trấn; 60% hồ sơ công việc tại UBND thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của tỉnh, của huyện được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống báo cáo của thị trấn và Hệ thống báo cáo của tỉnh, Chính phủ.

+ Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ số bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Tài chính, Bảo hiểm, Tư pháp,... để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Về phát triển kinh tế số: Phần đầu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP.

- Về phát triển xã hội số:

+ Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% trên địa bàn thị trấn.

+ Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

+ Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

2.2. Đến năm 2030

- Thị trấn Thịnh Long hoàn thành cơ bản chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh, kết nối đồng bộ với huyện, tỉnh, Trung ương và hệ thống các đô thị thông minh trên toàn quốc. Thuộc trong nhóm dẫn đầu của huyện về chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

- 90% hồ sơ công việc của huyện; 70% hồ sơ công việc UBND thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP.

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong của cán bộ công chức các ban, ngành trong thực hiện chuyển đổi số.

- Chủ tịch UBND thị trấn chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số của UBND thị trấn, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng cán bộ công chức; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn

việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu.

- Tăng cường vai trò liên kết chuyển đổi số giữa UBND thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn thị trấn.

2. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ban, ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính cấp thiết của chuyển đổi số

Thực hiện chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.

3. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước các cấp để thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. Các cán bộ công chức chuyên môn thị trấn căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức về chuyển đổi số; nâng cao chất lượng của công chức chuyên môn phụ trách lĩnh vực, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho Đảng ủy, UBND thị trấn về chuyển đổi số.

4. Phát triển hạ tầng, nền tảng chuyển đổi số

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cho Thường trực Đảng ủy - UBND thị trấn và các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng quy hoạch và triển khai xây dựng mạng lưới hệ thống camera giám sát trên địa bàn thị trấn.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nền hệ sinh thái số phục vụ tiến trình chuyển đổi số của thị trấn trên cơ sở tiến trình chuyển đổi số của, huyện, tỉnh, các nền tảng xây dựng chính quyền điện tử của huyện, tỉnh.

5. Phát triển chính quyền số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và cải cách hành chính tại UBND thị trấn; thực hiện triệt để gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử (ký số) giữa UBND thị trấn và đến huyện, tỉnh; thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh.

- Gắn kết chặt chẽ việc chuyển đổi số với cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu của người dân, mang lại sự thuận tiện nhất cho người dân; áp dụng công nghệ số để đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, hướng đến mục tiêu người dân chỉ cung cấp thông tin một lần có thể được thực hiện nhiều thủ tục hành chính.

6. Phát triển kinh tế số

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hệ thống trao đổi, hướng dẫn về các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số nhằm hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển đổi số.

7. Phát triển xã hội số

- Xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tuyến, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh, dễ sử dụng cho người dân; tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

- Tăng cường triển khai trên không gian mạng về thông tin các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng, xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Thịnh Long thân thiện, văn minh, cởi mở, đồng thời tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, góp phần xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

8. Chuyển đổi số trong một số ban, ngành chuyên môn

Ưu tiên chuyển đổi số ở một số ban, ngành có lợi thế, có hiệu quả ngay cho xã hội, như:

8.1. Xây dựng chính quyền điện tử

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử.

8.2. Xây dựng đô thị thông minh

- Tiếp tục triển khai, thực hiện việc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng, nền tảng, các dịch vụ thí điểm đô thị thông minh trên địa bàn thị trấn, từng bước hình thành nền tảng hệ sinh thái số phục vụ tiến trình chuyển đổi số của thị trấn.

- Từng bước triển khai xây dựng, phát triển một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh như hệ thống giám sát an ninh thông minh, giao thông thông minh, giáo dục thông minh, y tế thông minh, du lịch thông minh, ...

8.3. Lĩnh vực Y tế

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại trạm y tế.

8.4. Lĩnh vực Giáo dục

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Triển khai việc thanh toán học phí, lệ phí trực tuyến không dùng tiền mặt cho tất cả các trường học trên địa bàn thị trấn.

- Phấn đấu 100% các Nhà trường triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

8.5. Lĩnh vực Địa chính – Xây dựng

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực Địa chính – Xây dựng, nhất là CSDL đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản làm cơ sở phục vụ chuyển đổi số.

- Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo đồng bộ, liên thông; xây dựng cơ sở dữ liệu về nước thải, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, ...

9. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu.

-Rà soát, cập nhật các văn bản của huyện, tỉnh về an toàn thông tin, như: Văn bản cảnh báo, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan.

- Tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành: Ban Văn hoá và Thông tin, Công an thị trấn, Ban CHQS thị trấn,... để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an ninh, an toàn thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Ban, ngành liên quan

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công tại danh mục các nhiệm vụ trọng tâm (có phụ lục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách và nội dung được giao tại Kế hoạch này, các Ban, ngành liên quan có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 01/12) báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này gửi về Công chức Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND thị trấn, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

2. Công chức Văn hóa và Thông tin:

- Là bộ phận Thường trực tham mưu UBND thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các ban, ngành liên quan, định kỳ báo cáo UBND thị trấn theo quy định.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn của UBND huyện, các Ban, ngành liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tham mưu các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Chủ trì triển khai các nội dung, nền tảng hạ tầng, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho các Ban, ngành liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện, tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn.

- Phối hợp với Trung tâm Viễn thông huyện Hải Hậu đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho UBND thị trấn, người dân, doanh nghiệp trên địa thị trấn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của thị trấn.

3. Công chức Kế toán – Ngân sách

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND thị trấn bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao.

- Tham mưu UBND thị trấn sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn phòng Thống kê và các đơn vị liên quan đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu về kinh tế số để phục vụ công tác sơ kết, tổng kết.

4. Văn phòng HĐND – UBND và công tác Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp lồng ghép đào tạo kiến thức về chuyển đổi số vào các khóa đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào Bộ chỉ số cải cách hành chính.

5. Các Nhà trường

- Chủ trì, phối hợp phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Phối hợp với Ban, ngành có liên quan triển khai lĩnh vực chuyển đổi số trong Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng toàn diện Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025”.

6. Văn hóa-Thông tin và Thể thao, Công thông tin điện tử thị trấn:

Xây dựng và duy trì chuyên mục “Chuyển đổi số”, phát triển các nền tảng ứng dụng phù hợp nhằm tăng khả năng tương tác, chia sẻ lan tỏa thông tin. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Cán bộ, công chức, đảng viên và người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của thị trấn.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của thị trấn Thịnh Long đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đề nghị các Ban, ngành liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ban Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND thị trấn./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
 - Phòng TT và TT huyện;
 - Thường trực Đảng ủy;
 - Thường trực HĐND thị trấn;
 - Lãnh đạo UBND thị trấn;
 - Như điều 5;
 - Lưu: VT, VHTT.
- (để B/c)



Lê Mạnh Đương